

Số: 845/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số: 1415/SKHĐT-VP ngày 08 tháng 5 năm 2018 và của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số: M /TTr-VPUB ngày 25 tháng 5 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Bưu điện tỉnh (đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích) triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Mục 14 Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích của các Sở, Ban, ngành tỉnh Ninh Thuận (ban hành kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích của các Sở, Ban, ngành tỉnh Ninh Thuận).

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Bưu điện tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTTHC-VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. VTTT

(báo cáo)

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN  
TIỀN NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN**

*(bản hợp)* *Em theo Quyết định số: 845 /QĐ-UBND ngày 25 /5/2018*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH</b>			
<b>A</b>	<b>Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>			
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Có	Có	Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
2	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên	Có	Có	
3	Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Có	Có	
4	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần	Có	Có	
5	Đăng ký thành lập Công ty hợp danh	Có	Có	
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Có	Có	
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH, Công ty cổ phần	Có	Có	
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
11	Đăng ký thay đổi thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Có	Có	
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu Công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ	Có	Có	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
	cho một cá nhân hoặc một tổ chức			
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	Có	Có	
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên do thừa kế	Có	Có	
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, Công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Có	Có	
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	Có	Có	
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc Công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	Có	Có	
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Có	Có	
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	Có	Có	
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Có	Có	
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập Công ty cổ phần	Có	Có	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty cổ phần chưa niêm yết	Có	Có	
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Có	Có	
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Có	Có	
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Có	Có	
32	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, Công	Có	Có	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
	ty cổ phần, Công ty hợp danh)			
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Có	Có	
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh)	Có	Có	
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Có	Có	
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Có	Có	
37	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty cổ phần không phải là Công ty cổ phần đại chúng	Có	Có	
38	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với Công ty cổ phần)	Có	Có	
39	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Có	Có	
40	Đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	Có	Có	
41	Đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Có	Có	
42	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Có	Có	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
43	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
44	Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
45	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
46	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần và Công ty hợp danh)	Có	Có	
47	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần và Công ty hợp danh)	Có	Có	
48	Chuyển đổi Công ty TNHH thành Công ty cổ phần	Có	Có	
49	Chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV	Có	Có	
50	Chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Có	Có	
51	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành Công ty trách nhiệm hữu hạn	Có	Có	
52	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Có	Có	
53	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Có	Có	
54	Giải thể doanh nghiệp	Có	Có	
55	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Có	Có	
56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Có	Có	
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Có	Có	
58	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký	Có	Có	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**



**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN**  
 kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 25/5/2018  
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH</b>	
<b>A</b>	<b>Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu</b>	
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
5	Giải thể công ty TNHH một thành viên	
<b>B</b>	<b>Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp Hợp tác xã)</b>	
1	Đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
2	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của Liên hiệp hợp tác xã	
3	Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã chia	
4	Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã tách	
5	Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
6	Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện Liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện Liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
11	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp Liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
13	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	
14	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Liên hiệp hợp tác xã	
15	Tạm ngừng hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	
16	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	
17	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã)	
18	Thay đổi cơ quan đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC ĐẦU TƯ</b>	Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	trọng tài	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Giãn tiến độ đầu tư	
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
24	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC ĐẤU THẦU</b>	
<b>A</b>	<b>Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư</b>	
1	Thủ tục cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	<p>- Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>- Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;</p>
2	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	
3	Thủ tục phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
4	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
5	Thủ tục sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
6	Thủ tục làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	
7	Thủ tục mở thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
8	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	
9	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	
10	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	câu trong lựa chọn nhà đầu tư	<p>- Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p>
11	Thủ tục mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
12	Thủ tục thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	
13	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
14	Thủ tục phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư	
15	Thủ tục cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
16	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
17	Thủ tục phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
18	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
19	Thủ tục sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
20	Thủ tục làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
21	Thủ tục mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
22	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
23	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
24	Thủ tục mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
25	Thủ tục thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
26	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
27	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
<b>B</b>	<b>Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)</b>	
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất các dự án nhóm A, B, C do UBND cấp tỉnh lập	<p>- Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>- Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;</p> <p>- Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p>
2	Thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	
3	Thủ tục phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	
4	Thủ tục công bố dự án	
5	Thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	
6	Thủ tục thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia	
7	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	
8	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
10	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
11	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
<b>C</b>	<b>Mục 3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu</b>	
1	Thủ tục lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	<p>- Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p>
2	Thủ tục đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
3	Thủ tục lựa chọn nhà thầu qua mạng	
4	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
5	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
6	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ	



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	
7	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	<p>- Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;</p> <p>- Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.</p>
8	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
9	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	
10	Thủ tục thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
11	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	
12	Thủ tục phê duyệt danh sách ngắn	
13	Thủ tục cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	
14	Thủ tục phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	
15	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	
16	Thủ tục sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	
17	Thủ tục làm rõ hồ sơ dự thầu	
18	Thủ tục mở thầu	
19	Thủ tục gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn	
20	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
21	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
22	Thủ tục phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
23	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
24	Thủ tục sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
25	Thủ tục làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
26	Thủ tục mở thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
27	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
28	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng.	
29	Thủ tục phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
30	Thủ tục làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
31	Thủ tục sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
32	Thủ tục làm rõ hồ sơ dự thầu, mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
33	Thủ tục mở thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	
34	Thủ tục giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	
35	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
43	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
44	Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
45	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Có	Có	
46	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần và Công ty hợp danh)	Có	Có	
47	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần và Công ty hợp danh)	Có	Có	
48	Chuyển đổi Công ty TNHH thành Công ty cổ phần	Có	Có	
49	Chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV	Có	Có	
50	Chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Có	Có	
51	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành Công ty trách nhiệm hữu hạn	Có	Có	
52	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Có	Có	
53	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Có	Có	
54	Giải thể doanh nghiệp	Có	Có	
55	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Có	Có	
56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Có	Có	
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Có	Có	
58	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký	Có	Có	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận	Thực hiện trả kết quả	Căn cứ pháp lý
	doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế			
59	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Có	Có	
60	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Có	Có	
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội</b>			
1	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Có	Có	Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Có	Có	
3	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Có	Có	
4	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Có	Có	
5	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Có	Có	
6	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Có	Có	
7	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Có	Có	
8	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành Doanh nghiệp xã hội	Có	Có	
9	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy Thủ tục hành chính mới chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Có	Có	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC ĐẦU TƯ</b>			
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Có	Có	Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư
2	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án đầu tư	Có	Có	